

Bản án số: 55/2021/HS-PT
Ngày 19-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 30/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thu P (chết) và bà Nguyễn Thị D (chết); Có vợ tên Nguyễn Thị Phước C, sinh năm 1985 và 01 người con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Lan C, Công ty Luật TNHH MTV K, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Bị hại: Ông Trần Minh T2, sinh năm 2000 (chết) có người đại diện hợp pháp:

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Huỳnh Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà T3: Ông Trần Văn N (có mặt).
- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị không triệu tập gồm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Thùy N2, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Thanh T4, sinh năm 1990.
2. Bà Võ Thị Hiền C, sinh năm 1983.
3. Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1988.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/7/2020, bị cáo Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51P7-1775 có dung tích xilanh 97cm³ lưu thông theo hướng ngã ba Mỹ Hạnh đi cống Gò Mối thuộc huyện Đức Hoà, tỉnh Long An. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An thì bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51P7-1775 đi đến khu vực gần vạch kẻ phân làn đường (vạch kẻ đứt quãng giữa đường) với mục đích sang bên phần đường đối diện để đi theo hướng ngược lại. Lúc này, bị cáo T nhìn thấy xe tải chưa rõ biển kiểm soát lưu thông theo hướng cống Gò Mối đi ngã ba Mỹ Hạnh đang chạy đến nên bị cáo T dừng lại đợi cho xe tải này đi qua và bị cáo T nhìn lại phía sau phát hiện có phương tiện từ phía sau đi đến nên bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51P7-1775 quay vào lề phải thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 62P2-091.49 do ông Trần Minh T2 điều khiển theo hướng ngã ba Mỹ Hạnh đi cống Gò Mối. Hậu quả làm ông T2 bị thương tích và tử vong sau đó.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

Các dấu vết và phương tiện còn nguyên vẹn tại hiện trường, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu. Điều kiện thời tiết khi tiến hành khám nghiệm: Ánh sáng ban ngày, không mưa.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 09 m, cách vạch sơn liền nét ở giữa chia mặt đường thành 02 chiều xe chạy, mỗi chiều rộng 4,5m.

Chọn mép đường bên phải theo hướng ngã ba Mỹ Hạnh đi cống Gò Mối làm mép đường chuẩn, chọn trụ điện số 73 nằm trong lề trái theo hướng ngã ba Mỹ Hạnh đi cống Gò Mối làm điểm mốc cố định.

Đánh dấu số (1) là vị trí vết ma sát liền nét, màu đen trên mặt đường. Vết ma sát dài 8,5m và có chiều hướng từ ngã ba Mỹ Hạnh đi cống Gò Mối. Đầu vết

ma sát cách mép đường chuẩn 2,1m. Cuối vết ma sát cách mép đường chuẩn 1,2m và cách đầu vết cày (2) 5m.

Đánh dấu vị trí số (2) là vị trí vết cày đứt quãng trên mặt đường, vết cày dài 5,3m và có chiều hướng từ ngã ba Mỹ Hạnh đi công Gò Mối. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,3m, cuối vết cày ở dưới gác chân trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 62P2-091.49.

Đánh dấu vị trí số (3) là vị trí xe mô tô biển kiểm soát 62P2-091.49 ngã nghiêng sang trái trên mặt đường. Đầu xe hướng về vạch sơn giữa đường. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 1,2m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 0,2m.

Đánh dấu vị trí số (4) là vị trí xe mô tô biển kiểm soát 51P7-1775 ngã nghiêng sang trái trên mặt đường, đầu xe hướng về cổng Gò Mối. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 0,2 m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 0,3m. Căn gác chân trước bên trái xe đo về hướng ngã ba Mỹ Hạnh 2,8m là vị trí gác chân trước xe (3).

Đo từ đầu vết cày (2) đến điểm mốc cố định là 11,2m.

Tiến hành khám nghiệm phương tiện kết quả như sau:

Xe mô tô biển kiểm soát 62P2-091.49: Ốp mũ đèn lái trước bên phải bị mài mòn; Phần mũ tay cầm lái bên phải bị mài mòn; Mũ về chắn bùn trước bị mài mòn; Mặt tiếp xúc đất của lốp bánh xe trước bị mài mòn; Gác chân trước bên phải bị mài mòn.

Xe mô tô biển kiểm soát 51P7-1775: Yên ngồi phải sai có vĩ bằng gỗ kích thước 0,8mx0,7m; Gác chân phía sau bên phải bị cong lệch từ phải sang trái, trước về sau; Ống giảm sóc phía sau bên phải cong lệch từ phải sang trái, trước về sau; Cốp xe bên phải bị đứt rời.

Về vật chứng: Quá điều tra xác minh được xe mô tô biển kiểm soát 62P2-091.49 do bà Trần Thị Thuý N2 đứng tên đăng ký sở hữu vào tháng 06/2020, nhưng bà N2 cho Trần Minh T2 (cháu ruột bà N2) sử dụng làm phương tiện đi lại và đến ngày 05-7-2020 xảy ra tai nạn giao thông. Theo lời khai của bà N2 tại Cơ quan điều tra, bà N2 đã tặng cho T2 xe mô tô nói trên (không làm hợp đồng tặng cho nhưng lúc tặng cho bà N2 không biết ông T2 không có giấy phép lái xe) và bà N2 không có ý kiến gì đối với xe mô tô biển kiểm soát 62P2-091.49 nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An đã trả lại xe mô tô này cho người đại diện hợp pháp của Trần Minh T2 là ông Trần Văn N vào ngày 04-8-2020 xong. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 51P7-1775 không tra cứu được dữ liệu liên quan đến biển kiểm soát 51P7-1775, không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo số máy 1P50FMG310772500, không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo số khung VWNPCG00314012592, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An đang tạm giữ xe mô tô này.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 101/TT ngày 08/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Long An kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Minh T2 là do vỡ gan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn T thi hành án.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 587 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại T2 là ông Trần Văn N và bà Huỳnh Nguyễn Ngọc T3 số tiền 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án và trách nhiệm chậm thi hành án của những người tham gia tố tụng.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không oan, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và xin xem xét phần trách nhiệm dân sự, bị cáo xin giảm số tiền bồi thường.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Tòa sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; Bị cáo không biết chữ nên không tham gia thi giấy phép lái xe được; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có mẹ ruột là người có công với cách mạng; Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính đang nuôi chị ruột bị khuyết tật, con nhỏ và bị cáo hiện đang

điều trị bệnh tiểu đường được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, mặc khác án sơ thẩm đã xử dưới khung hình phạt, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo. Đối với trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận số tiền bồi thường là 80.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước 40.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 40.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và đại diện bị hại, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo xin giảm số tiền bồi thường, đại diện bị hại không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, hiện hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi người chị ruột khuyết tật và con còn nhỏ, bị cáo bị bệnh tiểu đường hiện đang điều trị hàng ngày. Mặt khác nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại là không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; tai nạn xảy ra vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do bị cáo gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp: hành vi chuyển hướng phương tiện dẫn đến tai nạn của bị cáo không phải là tình huống bắt buộc; còn lỗi của bị hại chỉ là lỗi hành chính, không phải là lỗi chính dẫn đến tai nạn, nên không đồng ý với lời bào chữa của Luật sư.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự và trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Khoảng 09 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2020, trên lộ nhựa thuộc ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bị cáo Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51P7-1775 có dung tích xilanh 97cm³ theo hướng ngã ba Mỹ Hạnh đi cống Gò Mối thuộc huyện Đức Hoà, tỉnh Long An. Sau đó, bị cáo T chuyển hướng nhưng không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 62P2-091.49 do Trần Minh T2 điều khiển cùng chiều phía sau gây tai nạn. Hậu quả, T2 bị thương tích và tử vong do vỡ gan. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Nguyễn Văn T vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008, xâm phạm đến tính mạng của ông Trần Minh T2.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chấp hành Luật giao thông đường bộ, trong lúc chuyển hướng, bị cáo T không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông T2 đang điều khiển, hậu quả ông T2 tử vong. Do đó, nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông do lỗi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, thấy: Tòa sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo không biết chữ nên không tham gia thi giấy phép lái xe được; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có mẹ ruột là người có công với cách mạng; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính đang nuôi chị ruột bị khuyết tật, con nhỏ và bị cáo hiện đang điều trị bệnh tiểu đường được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố từ 03 năm đến 10 năm tù, đã xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh diễn biến ngày càng phức tạp, do nhiều đối tượng không có giấy phép lái xe, khi tham gia giao thông không chấp hành nghiêm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn chết người, do đó án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết, nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cho rằng nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại là không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, nhưng đây chỉ là lỗi hành chính, không phải là lỗi chính dẫn đến tai nạn. Ngoài ra, Luật sư còn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình gây ra, tuy nhiên hành vi chuyển hướng phương tiện dẫn đến tai nạn của bị cáo không phải là tình huống bắt buộc, vì bị cáo có thể dừng xe ở vạch kẻ phân làn đường chờ

an toàn để tiếp tục qua đường. Do đó, không chấp nhận ý kiến bào chữa của Luật sư.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm dân sự, thấy: trong quá trình điều tra, ngày 27-7-2020 bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận số tiền bồi thường là 80.000.000 đồng, cùng ngày 27-7-2020 bị cáo đã giao trước 40.000.000 đồng. Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại được bị cáo xác định lại tại biên bản hỏi cung bị can ngày 17-11-2020 và tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 15-01-2021. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là tự nguyện bồi thường thiệt hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại không đồng ý giảm số tiền bồi thường nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7] Từ những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Tuy nhiên, án sơ thẩm áp dụng Điều 587 của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại do nhiều người gây ra là không đúng nên sửa lại. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[8] Căn cứ theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có đơn xin miễn, giảm án phí đề ngày 28-01-2021 của bị cáo Nguyễn Văn T, thấy: bị cáo không thuộc trường hợp miễn, giảm án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 nên không chấp nhận yêu cầu miễn, giảm án phí của bị cáo.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn T thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn N và bà Huỳnh Nguyễn Ngọc T3 số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức